TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-KDTM	*Hoằng Hóa, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: 198 Kh, phường T, quận K, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội hội đồng quản trị Ngân hàng Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân S – Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Số 19 Tr, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Trọng H, sinh năm 1981

Chị Phạm Thị G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Trường S, sinh năm 1960
- Anh Phạm Trường G, sinh năm 1984
- Anh Phạm Thanh Ng, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tiền nợ:**

Các đương sự thống nhất: Tạm tính đến ngày 11/8/2023, anh Lê Trọng H và chị

Phạm Thị G còn nợ Ngân hàng Đ cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số REF2119400322/HDTD/TH1-LTH ký ngày 14/7/2021, số tiền nợ gốc là 669.527.280 đồng và nợ lãi là 47.511.880 đồng;

- Vay theo thẻ tín dụng, số tiền nợ gốc là 30.000.000đ và nợ lãi là 9.323.762 đồng

Tổng số tiền nợ là 756.362.922 đồng *(Bảy trăm năm sáu triệu ba trăm sáu hai nghìn chín trăm hai hai đồng)*, trong đó nợ gốc 699.527.280 đồng và tiền lãi là 56.835.642 đồng (Bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn).

**** Về tài sản bảo đảm:***

Các đương sự thống nhất: Khoản vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên theo các hợp đồng thế chấp gồm:

- Hợp đồng thế chấp số REF2119400322/HDTC/TH1-LTH ký ngày 14/7/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 121, tờ bản đồ số 47, Bản đồ địa chính xã Y đo vẽ năm 2015, diện tích 1.141,9m^2 tại Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DB 621960 ngày 01/6/2021 cho ông Phạm Trường S.

- Hợp đồng thế chấp số REF2119400322/HDTC/TH1-LTH/TS02 ký ngày 27/01/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 47, Bản đồ địa chính xã Y đo vẽ năm 2015, diện tích 200,4m^2 tại Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DB 621959 ngày 01/6/2021 cho ông Phạm Trường G.

- Hợp đồng thế chấp số REF2119400322/HDTC/TH1-LTH/TS03 ký ngày 27/01/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 47, Bản đồ địa chính xã Y đo vẽ năm 2015, diện tích 226,0m^2 tại Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DB 621961 ngày 01/6/2021 cho ông Phạm Thanh Ng.

**** Về thời gian và phương thức trả nợ:***

Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Anh H, chị G có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ theo các phân kỳ cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/9/2023, trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng;
- Kỳ 2: Ngày 30/10/2023, trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng;
- Kỳ 3: Ngày 30/11/2023, trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng;
- Kỳ 4: Ngày 30/12/2023, trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại tạm tính đến ngày 11/8/2023 và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 12/8/2023 theo hợp đồng tín dụng số REF2119400322/HDTD/TH1-LTH ký ngày 14/7/2021 và thẻ tín dụng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong quá trình anh H, chị G trả nợ cho ngân hàng, nếu vi phạm bất kỳ phân kỳ

trả nợ nào thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản vay cho ngân hàng.

*** Về án phí:** Bị đơn anh Lê Trọng H và chị Phạm Thị G liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.217.250 đồng *(Mười bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng)*. Trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.510.000 đồng *(Mười sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011551 ngày 16/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
-- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân